TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƠN THÀNH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 25/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 20-4-2018

V/v: "Ly hôn và tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đính

Ông Nguyễn Việt Thành

***-Thư ký phiên tòa*:** ông Lê Văn Ngọc - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: ông Trương Văn Sa - Kiểm sát viên

Trong ngày 20/4/2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 414/2017/TLST-HNGĐ ngày 19/12/2017 về việc "*Ly hôn và tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/3/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 23/2018/QĐST-HNGĐ ngày 04/4/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1985 (xin vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp 3, xã M, huyện C, tỉnh B

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh L, sinh năm: 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp 4, xã M, huyện C, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thanh H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Thanh L tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn năm 2015 tại Uỷ ban nhân dân xã Minh Lập, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Việc kết hôn là do anh chị tự nguyện không bị ai ép buộc. Vợ chồng chị chung sống vui vẻ hạnh phúc được hơn 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn do anh L không quan tâm đến vợ,

con. Chị và anh L đã sống ly thân từ tháng 6/2016 cho đến nay. Từ khi sống ly thân cho đến nay chị và anh L không liên lạc, cũng không gặp nhau. Chị xác định không còn tình cảm gì với anh L nữa nên yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn H, sinh ngày 20/01/2016. Hiện nay con đang sống với chị, nên khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng.

Về tài sản chung không yêu cầu tòa án giải quyết

Về nợ chung: không có

Bị đơn anh Nguyễn Thanh L vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh L đến Tòa án làm việc, tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa nhưng anh L vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Việc chấp hành theo quy định pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến nay nhận thấy Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về việc chấp hành theo quy định pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành theo quy định pháp luật của các đương sự, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bị đơn đã chấp hành đúng quy định pháp luật tại các Điều 69, 70, và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Căn cứ Điều 9, 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên cho chị H được ly hôn với anh L.

Về con chung: Căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung tên Nguyễn H, sinh ngày 20/01/2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: chị H không yêu cầu xem xét giải quyết.

Về nợ chung: không có

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến trình bày và kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, qua thảo luận và nghị án,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1].Về quan hệ pháp luật: Theo nội dung đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án thì Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình về việc "*Ly hôn và tranh chấp nuôi con*" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về Thẩm quyền giải quyết: Do nguyên đơn chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với bị đơn anh L có địa chỉ cư trú ấp 4, xã M, huyện Chơn Thành, Bình Phước nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

[1.3] Về sự có mặt của đương sự: Tại phiên tòa nguyên đơn chị H xin vắng mặt, bị đơn anh L vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thanh H, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. Về hôn nhân: chị H và anh L tự nguyện chung sống và ký kết hôn năm 2012 tại Uỷ ban nhân dân xã Minh Lập, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân gia đình xác định hôn nhân giữa chị H và anh L là hợp pháp.

Chị H xác định trong quá trình chung sống vợ chồng sống vui vẻ hạnh phúc được hơn 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn do anh L không quan tâm đến vợ, con. Chị và anh L đã sống ly thân từ tháng 6/2016 cho đến nay. Từ khi sống ly thân cho đến nay chị H và anh L không liên lạc, gặp nhau nữa. chị H xác định không còn tình cảm gì với anh L nữa. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án cũng nhiều lần mở phiên hòa giải nhưng anh L vẫn vắng mặt. Tại biên bản xác minh ngày 21/12/2017 Ủy ban nhân dân xã M, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước cũng xác định anh L và chị H sống ly thân từ tháng 6/2016 cho đến nay. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh L đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[2.2]. Về con chung: Quá trình sống chung chị H và anh L có 01 con chung là cháu Nguyễn H, sinh ngày 20/01/2016. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng. Xét thấy, cháu H dưới 36 tháng tuổi và từ khi chị H và anh L không còn sống chung với nhau thì cháu H sống với chị H từ đó cho đến nay. Do vậy, căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Nguyễn H, sinh ngày 20/01/2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị H không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: chị H không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: không có

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận, nên chị H phải chịu án phí là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thanh H và anh Nguyễn Thanh L.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn H, sinh ngày 20/01/2016 cho chị Nguyễn Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009129 ngày 19/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thúy Hằng

Nơi nhận:
- VKSND huyện Chơn Thành;
- Chi cục THADS huyện Chơn Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.